

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220600740-1

Trang/ Page No: 1/3

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
- Địa chỉ/ Client's Address : Khu công nghiệp Biên hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 11/06/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 11/06/2022
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 14/06/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : ĐƯỜNG TINH LUYỆN
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS Trạng thái / Characteristic	Dạng tinh thể, khô, rời, không vón cục	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
2	LS Màu sắc / Colour	Có màu trắng đặc trưng của sản phẩm	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
3	LS Mùi, vị / Odor, Taste	Tinh thể đường có vị ngọt. Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
4	LS Độ ẩm / Moisture	0.011	%	-	TS-KT-HCB-005:2018
5	LS Tro dẫn điện / Conductivity ash	Không phát hiện/ Not Detected	%	0.02	TCVN 7965:2008
6	LS Độ màu / Colour	16.1	IU	-	TCVN 6333:2010 (GS2/3 - 9:2005)
7	LS Sunfua dioxit (SO ₂) (*) / Sulfur dioxide (SO ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	1	TS-KT-HCB-42:2020
8	LS Saccharose / Saccharose	99.91	%	-	TS-KT-SK-66:2018
9	LS Đường khử / Reducing sugars	0.010	%	-	TCVN 6960:2001
10	LS Tạp chất không tan trong nước / Water-insoluble impurities	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	20	TCVN 7273:2003
11	LS Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/10g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
12	LS Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
13	LS Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220600740-1

Trang/ Page No: 2/3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
14	LS Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
15	LS Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
16	LS Tổng số bào tử nấm men / Spores of yeasts	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/10g	10	AOAC 2014.05
17	LS Tổng số bào tử nấm mốc / Spores of moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/10g	10	AOAC 2014.05
18	LS Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
19	LS Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
20	LS Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
21	LS Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
22	LS Đồng (Cu) (*) / Copper (Cu) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.03	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013 AOAC 999.11)
23	LS 2,4-D (*) / 2,4-D (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020
24	LS Aldicarb (*) / Aldicarb (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020
25	LS Carbofuran (*) / Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
26	LS Azinphos-methyl (*) / Azinphos-methyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
27	LS Cypermethrin (sum of isomers) (*) / Cypermethrin (sum of isomers) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
28	LS Ethoprophos / Ethoprophos	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-14:2020
29	LS Tebufenozide (*) / Tebufenozide (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
30	LS Propiconazole (*) / Propiconazole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
31	LS Chlorantraniliprole (*) / Chlorantraniliprole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
32	LS Clothianidin (*) / Clothianidin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220600740-1

Trang/ Page No: 3/3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
33	LS Cyhalothrin (Sum Gamma + lamda) (*) / Cyhalothrin (Sum Gamma + lamda) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
34	LS Glyphosate / Glyphosate	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-92:2020
35	LS Imazapic / Imazapic	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-92:2020
36	LS Isoxaflutole / Isoxaflutole	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020
37	LS Mesotrione / Mesotrione	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020
38	LS Novaluron (*) / Novaluron (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
39	LS Trinexapac-ethyl / Trinexapac-ethyl	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-14:2020
40	LS Dicamba / Dicamba	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR
CÔNG TY
TNHH
KHOA HỌC
TSL
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04